

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/DS-ST  
Ngày: 11/5/2021  
V/v: *Tranh chấp dân sự về hợp  
đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Trung Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Phước Tâm.

2. Bà Hồ Thị Mai Hương.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 740/2020/TLST-DS ngày 19/10/2020 về việc: “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 61/2021/QĐST-DS ngày 13/4/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Ngô Thanh P, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Thanh P là ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1972; địa chỉ: khóm B, phường C, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn Th, sinh năm 1974;

Bà Trần Thị K, sinh năm 1979;

Chị Nguyễn Thị Thúy D, sinh năm 1996;

Anh Nguyễn Quốc N, sinh năm 2002.

Cùng địa chỉ: Ấp D, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

*(Ông T có mặt, ông Th, bà K, chị D, anh N vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/6/2020 của nguyên đơn Ngô Thanh P và tại phiên tòa sơ thẩm ông T là người đại diện theo ủy quyền của ông P trình bày như sau:

Vào ngày 30/11/2018, ông Nguyễn Tấn Th và vợ là bà Trần Thị K có đến dịch vụ cầm đồ của ông P thế chấp 01 giấy chứng nhận QSDĐ để vay 60.000.000đồng, làm hợp đồng thế chấp có công chứng, chứng thực của Văn phòng công chứng Đồng Tháp; lãi suất thỏa thuận bằng miệng 3%/tháng; thời gian thế chấp 12 tháng (Từ 30/11/2018 đến 30/11/2019). Từ khi thế chấp đến nay ông Th đã đóng lãi được 3 tháng từ tháng 12/2018 đến tháng 02/2019, sau đó ngưng cho đến nay. Nhiều lần ông P nhắc nhở nhưng ông Th, bà K, chị D, anh N cứ hứa hẹn mà không trả vốn, lãi cho ông P.

Nguyên đơn Ngô Thanh P yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau: Buộc ông Nguyễn Tấn Th, bà Trần Thị K, chị Nguyễn Thị Thúy D và anh Nguyễn Quốc N phải trả cho ông P số tiền nợ gốc 60.000.000đồng (*Sáu mươi triệu đồng*), tiền lãi là 7.497.000đồng (lãi suất 0,83%/tháng, thời gian tạm tính là 15 tháng, từ ngày 30/3/2019 đến ngày 30/6/2020), tổng cộng vốn và lãi là 67.497.000 đồng. Sau khi ông Nguyễn Tấn Th, bà Trần Thị K, chị Nguyễn Thị Thúy D và anh Nguyễn Quốc N trả đủ tiền vốn và lãi thì ông P sẽ trả lại 01 giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Th.

Sau khi Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh có quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 06/01/2021 thì đến ngày 24/02/2021, anh Nguyễn Hồng T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngô Thanh P có ý kiến thay đổi về yêu cầu khởi kiện như sau: Buộc ông Nguyễn Tấn Th, bà Trần Thị K, chị Nguyễn Thị Thúy D phải trả cho ông P số tiền nợ gốc 60.000.000đồng (*Sáu mươi triệu đồng*), tiền lãi là 7.497.000đồng (lãi suất 0,83%/tháng, thời gian tạm tính là 15 tháng, từ ngày 30/3/2019 đến ngày 30/6/2020), tổng cộng vốn và lãi là 67.497.000 đồng. Ông Ngô Thanh P không yêu cầu giải quyết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất (xử lý tài sản thế chấp) giữa hộ ông Nguyễn Tấn Th với ông Ngô Thanh P được xác lập vào ngày 30/11/2018 tại Văn phòng công chứng Đồng Tháp, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác.

\* Đối với bị đơn là ông Nguyễn Tấn Th, bà Trần Thị K, chị Nguyễn Thị Thúy D, anh Nguyễn Quốc N đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thông báo khởi kiện vụ án nhưng đều không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không tham gia các phiên hòa giải, phiên tòa xét xử.

- Kèm theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án Biên nhận vay tiền có thể hiện số tiền cụ thể mà bị đơn còn nợ của nguyên đơn, Tòa án đã thông báo cho bị đơn biết nhưng bị đơn vẫn không có ý kiến gì nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh.

*\* Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm: Giấy CMND, sổ hộ khẩu nguyên đơn (photo chứng thực); Hợp đồng ủy quyền (bản chính); Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Hợp đồng thế chấp QSDĐ, giấy chứng nhận QSDĐ (photo chứng thực); Đơn xin xác nhận nơi cư trú (Bản chính).*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định;

#### **[1] Về tố tụng:**

Ông Nguyễn Tấn Th, bà Trần Thị K, chị Nguyễn Thị Thúy D, anh Nguyễn Quốc N mặc dù được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Nguyễn Tấn Th, bà Trần Thị K, chị Nguyễn Thị Thúy D, anh Nguyễn Quốc N không có văn bản ý kiến trả lời cũng như không đến tham gia phiên hòa giải, tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay vẫn vắng mặt không lý do; vì vậy căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Tấn Th, bà Trần Thị K, chị Nguyễn Thị Thúy D, anh Nguyễn Quốc N.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp, căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung:**

Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngô Thanh P yêu cầu các bị đơn là ông Nguyễn Tấn Th, bà Trần Thị K, chị Nguyễn Thị Thúy D, trả cho ông P số tiền vay là 60.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, phía nguyên đơn đã cung cấp hợp đồng thế chấp ngày 30/11/2018 có nội dung ông Th có vay của ông P số tiền 60.000.000 đồng, có chữ ký tên và chữ viết họ tên của ông Nguyễn Tấn Th, bà Trần Thị K, chị Nguyễn Thị Thúy D. Xét thấy, tài liệu, chứng cứ trên là bản gốc và có nội dung phù hợp với nội dung trình bày và yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa ông P và ông Th có xác lập hợp đồng vay tài sản với số tiền là 60.000.000 đồng, đã được ông P chứng minh bằng biên nhận. Tờ biên nhận này do ông P giao nộp cho Tòa án thể hiện đúng như lời trình bày của ông P.

Trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án và thu thập chứng cứ, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng, thể hiện rõ nội dung vụ việc và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn nộp kèm theo đơn khởi kiện cho ông Nguyễn Tấn Th, bà Trần Thị K, chị Nguyễn Thị Thúy D. Tuy nhiên, ông Nguyễn Tấn Th, bà Trần Thị K, chị Nguyễn Thị Thúy D vẫn không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án cũng như không có ý kiến phản bác, yêu cầu

phản tố hay yêu cầu gì khác liên quan đến yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn. Mặt khác, tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Do đó, Hội đồng xét xử xác định hợp đồng vay giữa hai bên đương sự là có thật. Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của phía nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận. Bởi vì, căn cứ vào Điều 463 Bộ luật dân sự quy định: “*Hợp đồng vay tài sản là sự thoả thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản sẵn cho bên vay, khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thoả thuận hoặc pháp luật có quy định*”; và tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn.....*”. Do đó, ông P yêu cầu ông Th, bà K, chị D có trách nhiệm trả nợ cho ông P số tiền vay là 60.000.000đ là có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu về lãi suất, phía nguyên đơn yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng kể từ ngày 30/3/2019 đến nay (11/5/2021) là 25 tháng (tính tròn) với số tiền làm tròn là 12.450.000 đồng; Xét thấy yêu cầu này của ông P là có căn cứ nên chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của ông P là phù hợp nên chấp nhận.

Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất (xử lý tài sản thế chấp) giữa hộ ông Nguyễn Tấn Th với ông Ngô Thanh P được xác lập vào ngày 30/11/2018 tại Văn phòng công chứng Đồng Tháp, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

### **[3] Về án phí:**

Do yêu cầu của ông P được chấp nhận nên ông Nguyễn Tấn Th, bà Trần Thị K, chị Nguyễn Thị Thúy D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, với số tiền cụ thể ông Th, bà K, chị D phải chịu là 72.450.000.đ x 5% = 3.622.500đ. Ông Ngô Thanh P không phải chịu án phí và được nhận lại 1.687.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004254 ngày 16/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

**Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự; điểm b khoản 2 Điều 227, 228 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

#### **\* Tuyên xử:**

- Chấp nhận yêu cầu của ông Ngô Thanh P.

Buộc ông Nguyễn Tấn Th, bà Trần Thị, chị Nguyễn Thị Thúy D phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Ngô Thanh P số tiền vay và lãi suất còn thiếu là 72.450.000 đồng (Bảy mươi hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.622.500 đồng, ông Nguyễn Tấn Th, bà Trần Thị K, chị Nguyễn Thị Thúy D phải liên đới chịu.

+ Ông Ngô Thanh P không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.687.000 đồng theo biên lai số 0004254 ngày 16/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn Tấn Th, bà Trần Thị K, chị Nguyễn Thị Thúy D có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND HCL;
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- CC THADS HCL;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Huỳnh Trung Dũng**